

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU MƠ RÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 26/7 /2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Châu,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thảo và ông Nguyễn Văn Quyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương,

Ngày 26/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2021/TLST - HNGĐ ngày 24/4/2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/6/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST - HNGĐ ngày 09/7/2021 giữa:

- Nguyên đơn anh: Đinh Như L, sinh năm: 1976 - Có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Tu Mơ Rông, T. Kon Tum.

- Bị đơn chị: Y L, sinh năm 1975 - Vắng mặt không lý do;

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã T, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST-DS ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/4/2021 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Như L trình bày: Anh và chị Y L kết hôn năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống; chị Y L không quan tâm đến kinh tế gia đình cũng như việc nuôi dạy con chung; thường xuyên

uống rượu; bỏ nhà đi không có lý do. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Cuộc sống vợ chồng nhiều năm không hạnh phúc, chị Y L đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2014 đến nay. Tháng 11/2020 Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã tuyên bố chị Y L mất tích. Đến nay, tình cảm của anh L và chị L thực sự không còn, Anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Y L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh A Quốc D, sinh ngày 12/12/1995. Hiện con chung đã trưởng thành và tự lập nên không yêu cầu gì.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, anh Đinh Như L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Được ly hôn chị Y L. Con chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[1] Tranh chấp giữa anh Đinh Như L và chị Y L là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39; điểm a khoản 1 điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Đinh Như L và chị Y L có cùng địa chỉ tại: Thôn T, xã Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Do đó Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Y L đã bị Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông tuyên bố mất tích, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh Đinh Như L và chị Y L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Đinh Như L có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Yêu cầu của anh L đã được Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông thụ lý giải quyết theo quy định tại điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và pháp luật Tố tụng dân sự. Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa cho thấy tình cảm của anh L và chị L thực sự không còn, cuộc sống chung nhiều năm không hạnh phúc. Tháng 3 năm 2014 chị Y L bỏ nhà đi khỏi địa phương biệt tích cho

đến nay, lý do chị Y L bỏ nhà đi biệt tích anh L hoàn toàn không biết. Anh L đã cùng hai bên gia đình thực hiện việc tìm kiếm trên mọi phương tiện nhưng đều không có kết quả. Để đảm bảo quyền lợi của cá nhân, năm 2020 anh L đã gửi đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Y L mất tích; tháng 11 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Tư Mơ Rông đã tuyên bố chị Y L mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST-DS ngày 24/11/2020. Từ ngày có Quyết định tuyên bố mất tích cho đến nay gia đình và anh L vẫn không có tin tức gì của chị Y L. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chị Y L vẫn không có tin tức gì. Vì vậy, đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Linh là có căn cứ chấp nhận. Cần áp dụng điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của anh L, xử cho anh Đình Như L được ly hôn chị Y L.

Về con chung: Anh Đình Như L và chị Y L có một con chung. Tên Đình A Quốc D, sinh ngày 12/12/1995 hiện đã trưởng thành và tự lập, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí: Anh Đình Như L phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm a khoản 1 điều 40; Điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 68 của Bộ luật dân sự; Khoản 3 điều 228; Các điều 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 51; 56; 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Xin ly hôn” của anh Đình Như Linh; Anh Đình Như L được ly hôn chị Y L.

[2] Con chung: Con chung Đinh A Quốc D sinh ngày 12/12/1995 đã trưởng thành và sống tự lập. Anh L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Đinh Như L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001729 ngày 27/4/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tu Mơ Rông. Anh Đinh Như L đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2021) Anh Đinh Như L có quyền kháng cáo bản án. Chị Y L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án quy định tại các điều 6, 7 và 9 của luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- Chi cục THADS huyện Tu Mơ Rông;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Chu Thi Châu